TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 09 -2024
V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đào và ông Lê Hữu Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn.

Ngày 05 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2024 về việc " Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024, ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thùy L, Sinh năm 1989 (vắng mặt).
- Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Vũ Thùy L trình bày: Chị và anh Lê Quang T đăng ký kết hôn ngày 15/9/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Ninh (nay là thị trấn Nưa), huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T hay uống rượu và đánh chị L, nhiều lần chị L đã khuyên giải để anh T thay đổi nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh, chị sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Quang T.

Về con chung: Chị L trình bày vợ chồng có 02(hai) người con chung, tên các cháu là Lê Vũ Diệu L1, sinh ngày 05/06/2009 và cháu Lê Vũ Diệu V, sinh ngày

03/02/2017. Hiện nay cháu L1 đang ở cùng anh T, cháu Vy đang ở cùng chị L. Ly hôn nguyện vọng của chị mong muốn được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệu V, giao cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệu L1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và phần nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Quang T trình bày: Anh và chị L đăng ký kết hôn ngày 15/9/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã T (nay là thị trấn Nưa), huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình khó khăn, nên vợ chồng anh chị hay cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nguyện vọng của anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung. Trường hợp chị L vẫn quyết tâm xin ly hôn thì anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T khẳng định vợ chồng có 02 (hai) con chung với nhau như chị L trình bày là hoàn toàn đúng. Ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Diệu L1, nếu chị L nuôi cháu Diệu Ly thì anh T sẽ nuôi cháu Diệu V. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra.

Về tài sản và phần nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh T. Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81; 82 và 83 luật hôn nhân gia đình, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Diệu V, giao cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệu L1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Anh chị không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Buộc chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án " Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Quang T có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Vũ Thùy L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 31/07/2024.

Anh Lê Quang T đã được Tòa án tống đạt và niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nào, nhưng anh T trốn tránh không đến Tòa án,

không có lý do. Vì vậy căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Chị Vũ Thùy L và anh Lê Quang T đăng ký kết hôn ngày 15/9/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Ninh (nay là thị trấn Nưa), huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 118/2008. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Mục đích kết hôn của vợ chồng anh chị là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng bình đẳng, thương yêu, chung thủy và chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nhưng do làm ăn thua lỗ, kinh tế gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng anh chị hay cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh anh T mong muốn được đoàn tụ nhưng không có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để mặc cho rạn nứt, trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập và các quyết định của tòa án, bỏ mặc cho Tòa án giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thùy L. Xử cho chị L được ly hôn anh Lê Quang T.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 (hai) người con chung với nhau, tên cháu là tên các cháu là Lê Vũ Diệu L1, sinh ngày 05/06/2009 và cháu Lê Vũ Diệu V, sinh ngày 03/02/2017. Hiện nay cháu Diệu L1 đang ở cùng bố, cháu Diệu V đang ở cùng mẹ.

Chị L có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Diệu V, giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Diệu L1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi,

Anh T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cháu Diệu L1, nếu chị L có nguyện vọng nuôi cháu Diệu L1 thì anh T xin được nuôi dưỡng cháu Diệu V.

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng anh chị không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên, nên ngày 18/07/2024 Tòa án tiến hành xác minh về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp và điều kiện nuôi con của chị L và anh T. Tại buổi xác minh UBND thị trấn Nưa cho biết vợ chồng chị L có đăng ký kết hôn, có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị L và anh T UBND xã không biết do anh chị không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải về mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng chị L có 02 người con chung, anh chị sống ly thân nên hiện nay cháu L1 đang ở cùng anh T, cháu V ở cùng với chị L, các cháu không bị bạo hành gia đình. Anh T và chị L đều có việc làm và thu nhập. Vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xem xét để giao người trực tiếp nuôi con bảo đảm được quyền lợi cho các cháu bé.

Tại bản ý kiến của cháu Lê Vũ Diệu L1 cháu có nguyện vọng xin được ở cùng với mẹ là chị L. Nhưng kể từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu L1 đang

trực tiếp ở cùng anh T, hiện nay cháu đang học tại trường trung học phổ thông Triệu Sơn 5. Cháu V đang trực tiếp ở cùng chị L.

Vì vậy để ổn định về tâm lý, học tập và sức khỏe các các cháu bé, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Diệu V, giao cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệu L1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*[5]. Về án phí***:** Chị Vũ Thùy L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thùy L. Xử cho chị L được ly hôn anh Lê Quang T.

- *Về con chung*: Giao cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Diệu V, giao cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệu L1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T và chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con chung và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- *Về án phí*: Chị Vũ Thùy L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch. Số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2023/0002966 ngày 14 tháng 06 năm 2024 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ.

- *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị L và anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND TT Nưa.*
- *Thi hành án*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ

Lê Thị Thủy

VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Bá Long Lê Thị Thủy